

Số: /BC-BQLKCN

Đắk Nông, ngày tháng 8 năm 2022

BÁO CÁO

Về việc công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng đầu năm 2022 của Ban Quản lý các khu công nghiệp

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP, ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2222/QĐ-UBND ngày 16/12/2021 của UBND tỉnh về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2022;

Ban Quản lý các khu công nghiệp công khai tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước 6 tháng đầu năm 2022 của cơ quan như sau:

1. Thu ngân sách Nhà nước (thu hộ):

Thu lệ phí cấp Giấy phép xây dựng: 150.000 đồng (do Trung tâm Hành chính công tỉnh thu hộ và thanh, quyết toán với ngành thuế).

2. Chi ngân sách Nhà nước:

Tổng chi: **1.122.000.000** đồng, chiếm 42% dự toán được cấp; trong đó:

- Chi thường xuyên: **925.000.000** đồng, chiếm 45% dự toán chi thường xuyên được cấp.

- Chi không thường xuyên: **197.000.000** đồng, chiếm 32% dự toán chi không thường xuyên được cấp.

Ban Quản lý các khu công nghiệp công khai để các phòng ban có liên quan và toàn thể công chức, người lao động trong cơ quan biết, giám sát, theo dõi./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính (thay b/c);
- Lãnh đạo Ban;
- VP, P.NVTH;
- Lưu: VT, KT.

KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

Phạm Xuân Việt

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN THU - CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-BQLKCN ngày tháng 8/2022 của Ban Quản lý các khu công nghiệp)

VT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện 6 tháng	So sánh %	
				Dự toán	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3	4
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí (thu hộ)	5	0	0	0
1	Thu lệ phí	5	0	0	0
2	Thu phí				
3	Thu sự nghiệp				
4	Thu khác				
II	Dự toán chi do NSNN cấp	2.681	1.122	42	108
1	Kinh phí thường xuyên	2.063	925	45	212
-	Lương và chi khác theo quy định	2.063	925	45	212
2	Kinh phí không thường xuyên	618	197	32	895
-	Kinh phí đào tạo theo định mức	10	2	20	9
-	Hợp đồng 68	234	82	35	373
-	Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ được giao theo kế hoạch bảo vệ môi trường của UBND tỉnh ban hành	180	93	52	715
-	Kinh phí thực hiện các hoạt động để kêu gọi đầu tư vào các khu công nghiệp	90	5	6	38
-	Hỗ trợ tham gia hội thao Ban quản lý các khu công nghiệp khu vực Tây Nguyên	45	15	33	115
-	Trang bị máy photo copy	59	0	0	0